

# HÁT XÂM - SỰ PHỤC HỒI HAY KIẾN TẠO BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG BỐI CẢNH MỚI?

Lê Hồng Lý\*

**Tóm tắt:** Hát xẩm là một loại hình văn hóa dân gian có từ lâu đời ở người Việt. Giống như các loại hình nghệ thuật dân gian khác, hát xẩm đã trải qua nhiều thăng trầm và có nguy cơ bị mai một. Tuy nhiên, thời gian gần đây, loại hình nghệ thuật hát xẩm đang được phục hồi khá mạnh mẽ. Bài viết điếm qua lịch sử và nhận diện quá trình phục hồi loại hình nghệ thuật dân gian này để thấy sự phục hồi của hát xẩm cũng là sự kiến tạo bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Hát xẩm, kiến tạo, bản sắc văn hóa.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hiện đại hóa hiện nay, không chỉ ở Việt Nam mà tất cả các nước đang phát triển thuộc thế giới thứ ba đứng trước một thách thức là văn hóa truyền thống bị lấn át bởi toàn cầu hóa. Họ bị đối mặt với một tình thế lưỡng nan là vừa muốn phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, nhưng lại không muốn bị đồng hóa bởi các nền văn hóa phương Tây. Nhưng làm thế nào để giữ được bản sắc văn hóa mà vẫn phát triển kinh tế? Toàn cầu hóa với sự du nhập của kinh tế thị trường tạo nên sự phát triển cho mỗi quốc gia, song kèm theo nó là những giá trị văn hóa hiện đại, điển hình là văn hóa Âu, Mỹ như lối sống cá nhân, truyền thống, ẩm thực, thời trang, điện ảnh, âm nhạc... Sự du nhập này đã tạo nên những thay đổi mạnh mẽ, nhất là đối

với lớp trẻ của các nước tiếp nhận nó và tác động không nhỏ đến văn hóa dân tộc. Một thời gian dài, do các hoàn cảnh lịch sử nhất định, do điều kiện kinh tế khó khăn nên việc giao lưu bị hạn chế, người dân ở các nước thế giới thứ ba ít được tiếp xúc với văn hóa phương Tây. Đến khi được tiếp xúc thì bị choáng ngợp trước những thành tựu văn hóa hiện đại của họ, với thị hiếu tò mò, thích tìm kiếm cái mới... nên người dân (đặc biệt là thanh niên) của các nước này do bản lĩnh văn hóa còn chưa vững vàng nên dễ bị lôi cuốn bởi những sản phẩm của văn hóa phương Tây mà toàn cầu hóa đem lại. Chính vì vậy, toàn cầu hóa là cơ hội, song cũng thực sự là thách thức đối với văn hóa dân tộc các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, một điều hiển nhiên là tất cả các nước trên thế giới hiện nay không thể nằm ngoài xu hướng toàn cầu hóa. Do vậy, nếu biết khai thác những ưu thế của hiện

\* Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam

tượng này thì không những phát triển được kinh tế, mà còn có thể tiếp thu được nhiều thành tựu của văn hóa hiện đại phương Tây. Mặt khác: “Toàn cầu hóa không chỉ đem lại cơ hội giao tiếp liên văn hóa mà còn thúc đẩy ý thức diễn giải về sự khác biệt văn hóa giữa các quốc gia dân tộc” (Trần Thiện Khanh 2014).

Xu thế bé quan tòa cảng, ngăn cấm không cho văn hóa ngoại lai xâm nhập vào nước mình nay đã lỗi thời trước sức mạnh của internet kết nối mạng toàn cầu. Do đó, hầu hết các nước đều tỏ ra lúng túng trong việc ứng xử với văn hóa phương Tây và làm thế nào để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Trong những thời điểm đó, các giá trị văn hóa dân tộc được khơi dậy và được cổ súy cho việc phục hồi, sống lại. Xu thế này lại được sự tiếp tay của nhu cầu tìm hiểu những nét hay, cái lạ, exotic, sự đa dạng của các nền văn hóa bản địa từ khách du lịch phương Tây trong quá trình toàn cầu hóa. Cho nên, nhiều giá trị văn hóa của các dân tộc, một thời được cho là lạc hậu, mê tín... nay được coi như những món ăn đặc sản đối với du khách. Từ sự đa dạng ấy, bản thân các nhóm người khác nhau trong một tộc người hay các tộc người trong một quốc gia cũng triệt để khai thác các giá trị văn hóa khác biệt hay độc đáo đó. Bởi vậy, việc phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc, mà một thời bị lạnh nhạt, bị coi rẻ được khuyến khích ở khắp mọi nơi. Bằng cách này, một mặt người ta bảo tồn được các giá trị văn hóa của dân tộc mình, mặt khác củng cố lại hay tạo nên hoặc theo ngôn ngữ thời thượng hiện nay là kiến tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc nhằm đối phó với toàn cầu hóa đang diễn ra một cách mạnh mẽ hiện nay. Như vậy, việc phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống có thể

coi là một sự kiến tạo bản sắc văn hóa nhằm đối mặt với xu thế toàn cầu hóa, đồng nhất văn hóa và sự lấn át của văn hóa Tây phương đến các nước đang phát triển. Trong chừng mực nào đó, bằng cách này, mỗi cộng đồng lại khẳng định bản sắc riêng của mình trong bức tranh chung của nhân loại, đồng thời lại góp thêm sắc màu của mình vào bức tranh phong phú và đa dạng đó. Điều này phần nào thể hiện qua nhận xét của một nhà nghiên cứu nước ngoài: “việc tạo dựng bản sắc tộc người này được xây dựng phụ thuộc vào lợi ích và mối quan tâm với những người bên ngoài” (Oscar Salemink).

Trường hợp hát xẩm của Việt Nam có thể coi là một hiện tượng như vậy.

## 2. Hát xẩm - từ kiếm ăn đến nghệ thuật (hay đôi nét về hiện tượng hát xẩm)

Trước hết, đây là một loại hình folklore dân dã, hát xẩm là thực hành hát rong, hát dạo của những người nghệ nhân dân gian, dùng tiếng hát của mình để kiếm sống. Đa số những người này được trời phú cho giọng hát hay nhưng không có nơi để thể hiện như các gánh hát hay sau này là các đoàn nghệ thuật, thứ đến là những người có giọng hát hay nhưng sa cơ lỡ vận như mù lòa, tàn tật. Cho nên đây là môi trường phù hợp nhất để họ hành nghề và nuôi sống bản thân. Như một sự bù trừ của tạo hóa, họ là những người yếu thế trong xã hội: mù lòa, tàn tật, nghèo đói, nhưng được trời bù lại cho một giọng hát hay có thể thu hút được người nghe. Kết hợp với giọng hát và hoàn cảnh của mình, những người này lấy được sự thương cảm, sẻ chia của người đời giúp họ kiếm sống. Dần dần nó trở thành một nghề hát rong cho các nghệ nhân dân gian bất đắc dĩ ở các vùng thôn quê và phố

phường xưa. Nghề này, thậm chí còn được lưu truyền có ông tổ nghề và một quá trình hành nghề khá ly kỳ và hấp dẫn như tư liệu mà Wikipedia đã ghi: “Theo truyền thuyết, đời nhà Trần, vua cha Trần Thánh Tông có hai hoàng tử là Trần Quốc Toán và Trần Quốc Đĩnh. Do tranh giành quyền lực nên Trần Quốc Đĩnh bị Trần Quốc Toán hãm hại, chọc mù mắt rồi đem bỏ giữa rừng sâu. Tỉnh dậy, hai mắt mù lòa nên Trần Quốc Đĩnh chỉ biết than khóc rồi thiếp đi. Trong mơ bụt hiện ra dạy cho ông cách làm một cây đàn với dây đàn làm bằng dây rừng và gảy bằng que nứa. Tỉnh dậy, ông mò mẫm làm cây đàn và thật lạ kỳ, cây đàn vang lên những âm thanh rất hay khiến chim muông sà xuống nghe và mang hoa quả đến cho ông ăn. Sau đó, những người đi rừng nghe tiếng đàn đã tìm thấy và đưa ông về. Trần Quốc Đĩnh dạy đàn cho những người nghèo, người khiếm thị. Tiếng đàn về những khúc nhạc của ông lan đến tận hoàng cung, vua cho mời ông vào hát và nhận ra con mình. Trở lại đời sống cung đình, nhưng Trần Quốc Đĩnh vẫn tiếp tục mang tiếng đàn, lời ca dạy cho người dân để họ có nghề kiếm sống. Hát xẩm đã ra đời từ đó và Trần Quốc Đĩnh được suy tôn là ông tổ nghề hát xẩm nói riêng cũng như hát xướng dân gian Việt Nam nói chung”.

Cho dù truyền thuyết trên đây có độ xác tín đến đâu thì một thực tế rõ ràng là những người hát xẩm không có đội ngũ, không có sân khấu và khán giả cố định, mà chỉ là những cá nhân đơn lẻ hoặc kèm theo một hai người hỗ trợ trong lúc biểu diễn. Sân khấu của họ là một góc chợ, bến đò, bến xe, bến tàu, sau này là trên các chuyến tàu, xe bất kể nơi đâu có tập trung đông người. Tranh thủ lúc những người đợi tàu, xe hay họp chợ... những nghệ nhân hát xẩm trình bày những

bài hát của mình để kiếm chút thù lao của hành khách đợi tàu, xe, thuyền bè. Người nghe nếu thấy hay thì cho nhiều, cho ít tùy tâm, thậm chí không cho đồng nào cũng không sao. Cũng có những người không quan tâm đến chuyện nghe, song vì thương cảm và trắc ẩn nên cũng cho tiền. Khi tàu, xe, thuyền... đến thì người ta ra đi, những người khác lại đến ngồi đợi chuyến tàu, xe khác và cuộc hát tiếp tục diễn ra như vậy.

Những người hát có khi ngồi cố định tại một nơi như bến tàu, bến xe, góc chợ... song cũng có khi họ di chuyển xong chỗ này lại di chuyển đến chỗ khác, thậm chí lên cả tàu, xe để hát theo từng đoạn đường nhất định, đến bến nào đó lại xuống để chuyển sang xe khác. Số người khác có cách di chuyển bằng việc đi lang thang trên các đường phố, những chỗ đông người, hát xong chỗ này lại chuyển đến chỗ khác. Một kiểu ăn xin hoặc hành nghề có nghệ thuật nhằm thu hút mọi người và tìm kiếm sự thương hại của người đời, cũng là những người nghèo không có nhiều tiền và cũng không có điều kiện để thưởng thức nghệ thuật cao cấp nên họ nghe người hát xẩm ở những nơi thuận tiện, trong giờ nghỉ, lúc chờ đợi... hay bất cứ chỗ nào trong cuộc sống, thù lao mà họ giúp cho người hát là những thứ họ có từ một vài xu, vài hào đến củ khoai, cái bánh...

Về nghệ thuật, đây không phải là bài viết bàn về nghệ thuật hát xẩm, do đó chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh một điểm đó là ở sự đơn giản của nhạc cụ cây nhị và bộ gõ, những thứ dễ làm, dễ tìm được trong thiên nhiên Việt Nam, vì nó dễ làm, dễ tìm kiếm nguyên vật liệu và quan trọng là rất rẻ tiền, nên những người hát xẩm không bị tổn kém trong việc sắm sửa đạo cụ hành nghề. Điều này cũng phù hợp với hoàn cảnh của họ. Sau này phong phú hơn thì có cây đàn

nguyệt và một số nhạc cụ khác. Làn điệu cũng xuất phát từ những làn điệu dân ca quen thuộc được khai thác cho phù hợp với thời gian, không gian và đặc biệt là thị hiếu và bối cảnh của người nghe: đơn giản, dễ hiểu, dễ đi vào lòng người một cách nhanh chóng, bởi phần lớn khán thính giả là những người lao động, không có thời gian nhâm nhi, thưởng thức mà chỉ là những khách qua đường. Tuy nhiên, chính sự sàng lọc ấy mà sau này tạo nên một loại hình nghệ thuật âm nhạc riêng - đó là nghệ thuật hát xẩm, mà khi hát lên người ta nhận ngay ra nó và tồn tại cho đến ngày nay. Theo nghiên cứu, xẩm có khoảng trên dưới 10 làn điệu, và hơn 400 lời xẩm đã được thu thập trong đó các làn điệu phổ biến là: Xẩm Thập Ân, Xẩm Huế Tinh, Xẩm Hà Liễu, Xẩm Ba Bạc, Xẩm Trống Quân, Xẩm Hồ Khoan, Xẩm Phồn Huế, Xẩm Chợ, Xẩm Sai, Xẩm Ngâm Vịnh, Xẩm Tàu Điện và Hát Ai<sup>1</sup>.

Về lời ca, người hát đánh vào lòng thương của người nghe bằng những bài ca bi lụy, đau thương về cảnh đời của người hát, sau đó là những bài ca dao, thơ ca dân gian nhằm răn dạy con người trong chuyện ăn ở, hiếu đễ với cha mẹ, tín nghĩa với bạn bè, tình cảm anh em, tình chung thủy vợ chồng, tình làng nghĩa xóm, chuyện quê hương đất nước từ phong tục tập quán đến cảnh đẹp quê hương... Sau đó là những bài vui cho phù hợp với từng hoàn cảnh người nghe như ở hội làng nào đó để ca ngợi hội làng, phong tục và cảnh đẹp, người tốt, thì những vấn đề thời sự cũng được những người hát xẩm cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu của người nghe, như chuyện xảy ra trên địa bàn của những người nghe, đây chính là tài ứng đối, sự linh hoạt và sáng tạo của

người hát. Tất cả những thứ đó đi vào lòng người vừa là một thú vui giải trí lúc nhàn rỗi, nhưng vô hình trung cũng là những bài học cuộc đời. Đôi khi là những bài hát tự trào về cá nhân, về cuộc sống gây tiếng cười cho người nghe... Tuy nhiên, tất cả những lời ca ấy, bên cạnh giúp giải trí cho người nghe thì cứ nhẹ nhàng thấm vào tâm trí mỗi người, ở mỗi hoàn cảnh khác nhau như một điều răn dạy, suy ngẫm, tự vấn mình nên có tác dụng giáo dục, dạy đời khá tế nhị và sâu sắc. Những lời xẩm nhiều khi được người nghe thuộc lòng để nhẩm lại những lúc một mình, những khi gặp cảnh ngộ tương tự hay làm minh chứng cho những câu chuyện răn dạy cuộc đời.

Người hát xẩm ngồi chỗ này một lúc khi khách đi rồi thì họ lại chuyển đi nơi khác, hoặc chỗ bến tàu, bến đò thì lớp khán giả này đi lại có lớp khán giả mới đến và bài hát cũ của người hát lại là mới với người nghe. Còn những người hát rong thì họ đi chỗ này, đến chỗ khác theo nhu cầu và mức độ kiếm tiền được nhiều hay ít trong quá trình đó. Vì thế mà xẩm chủ yếu tập trung tại các bến đò, chợ làng, sau này giao thông phát triển có thêm các bến xe, và đặc biệt là tàu điện ở Hà Nội thời Pháp thuộc và những năm 60 - 70 của thế kỷ trước. Những người sống ở Hà Nội vào những năm 60 - 70 chắc vẫn còn nhớ đến xẩm chợ Đồng Xuân, xẩm tàu điện Bờ Hồ là một hiện tượng thường gặp. Thời kỳ này, những người hát xẩm ngoài các chợ thường hành nghề trên các chuyến tàu điện ở hai tuyến Bờ Hồ - Hà Đông hay Bờ Hồ - Cầu Giấy. Họ lên tàu trình diễn cho khách trên một vài bến rồi xuống chuyển tàu khác hay lại đi ngược lại ở những chuyến tàu khác. Điều thú vị là ngoài những bài xẩm với nội dung truyền thống như đã kể trên, thời gian này những người hát xẩm đã biết cập nhật tình hình thời sự khá nhanh nhạy. Chẳng hạn

<sup>1</sup> Theo (Trần Việt Ngữ 1992: 76) thì cho có tám làn điệu.

dịp sắp đến kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ, nhất là giai đoạn đó đang là thời kỳ chiến tranh, nên bài xẩm về thương binh liệt sĩ được phổ biến. Chắc mọi người còn nhớ câu đầu của bài xẩm này đó là:

*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*

*27 tháng 7 là ngày thương binh...*

Hoặc một số bài hát xẩm có tính tuyên truyền chính trị khác hay được biểu diễn thời đó.

Đây là cách mà những người hát xẩm cập nhật tính thời sự và cũng là một cách để tránh bị những người quản lý của chính quyền cấm đoán hay xua đuổi để bảo đảm mỹ quan và trật tự đô thị. Vì thế, ở chừng mực nào đó có thể gọi sự xuất hiện của một loại xẩm chính trị trong những giai đoạn nhất định. Qua những người hát xẩm hay tự thân các nghệ sĩ hát xẩm tự mình nắm bắt tình hình để đưa vào những bài xẩm của mình các chủ trương, phong trào chính trị cho phù hợp với thời cuộc vừa cập nhật tình hình vừa được thoải mái hành nghề. Chính quyền trong chừng mực nào đó, qua đây cũng tuyên truyền được các chủ trương, chính sách, các quy định của mình vào đời sống nhân dân một cách khéo léo và hiệu quả. Loại hình này được phát triển thành những sản phẩm nghệ thuật mang tính chính trị vào những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI.

Những nghệ nhân nổi tiếng một thời trong làng xẩm đến giữa thế kỷ XX có thể kể như Nguyễn Văn Nguyên - tức cụ Trùm Nguyên, Vũ Đức Sắc (Hà Nội); Thân Đức Chinh (Bắc Giang); Nguyễn Phong Sắc (Hải Dương), cụ Trùm Khoản (Sơn Tây), cụ Chánh Trương Mậu (Ninh Bình); cụ Đào Thị Mận (Hưng Yên); cụ Trần Thị Nhón (Nam Định); Trần Thị Thìn, Nguyễn Văn

Khôi (Hà Đông)... và nhiều nghệ nhân khuyết danh khác (Việt Hà 2015).

### 3. Quá trình phục hồi hát xẩm thời gian qua

Có thể nói, trong suốt quá trình lịch sử của dân tộc, hát xẩm không bao giờ mất đi mà luôn tồn tại, dù ít hay nhiều ở dạng này hay dạng khác tùy theo mỗi thời điểm. Bởi vì những người tàn tật có được giọng hát trời phú lúc nào cũng có và hát rong là cách mà họ mưu sinh tiện lợi và phù hợp nhất. Người đời lại luôn rộng mở lòng thương và sự thông cảm. Do đó, dù ít hay nhiều thì loại hình này lúc nào cũng tồn tại, nhất là những người có giọng hát đặc biệt.

Sau khi đất nước hòa bình và thống nhất, do nhận thức của xã hội và mong muốn các cấp chính quyền nên những người hát rong, khuyết tật được tập hợp về các trung tâm bảo trợ xã hội hay được vận động trở về gia đình. Một mặt với suy nghĩ để không thấy một xã hội có hình ảnh không đẹp bởi những người lang thang, cơ nhỡ, mặt khác có phần coi việc hát rong của những nghệ nhân xẩm là không phù hợp với xã hội mới. Do vậy, thời gian từ năm 1975 đến khi đổi mới số người hát xẩm ở các bến tàu, bến xe, các chợ từ quê đến thành phố thực sự giảm đi. Hát xẩm hình như không có đất sống theo phương thức cũ. Một số nghệ nhân hát xẩm được đưa vào các đội văn nghệ của các làng quê chuyên phục vụ cho các phong trào văn nghệ quần chúng như một thành viên của một đoàn thể nào đó dưới sự bảo trợ của chính quyền hay các tổ chức xã hội.

Hát xẩm thực sự trở lại với xã hội có thể tính từ khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Trước làn sóng toàn cầu hóa du nhập mạnh mẽ vào nước ta khi đất nước mở cửa, nhu cầu trở lại với các giá trị văn hóa truyền thống thực sự đòi hỏi đến việc khôi

phục các giá trị dân gian với chủ trương của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Đầu tiên phải kể đến vai trò của các nhà nghiên cứu âm nhạc khi có chủ trương sưu tầm khai thác các giá trị văn hóa truyền thống. Khi đó, họ bắt đầu tìm đến những nghệ nhân nổi tiếng để tìm hiểu, ghi chép thu âm giọng hát của họ. Điển hình là trường hợp đối với nghệ nhân hát xẩm Hà Thị Cầu. Nhà nghiên cứu âm nhạc Đặng Hoành Loan khi nói đến nghệ nhân Hà Thị Cầu đã cho biết: “Bà ấy là một tài năng xẩm, với giọng hát tuyệt vời, với những rung cảm dường như nó từ máu, từ trong huyết mạch của bà ấy, cho nên khi bà ấy cất lên giọng hát là nó cuốn hút người ta ngay. Tôi được làm việc với bà ấy và thu thanh toàn bộ những vốn liếng của bà ấy vào những năm 1990. Nếu bây giờ đem đối chiếu lại với cái việc bà truyền lại cho lớp trẻ hiện nay, thì chắc chỉ được 1/10 thôi” (PV đài RFI 2013). Viện Âm nhạc thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin khi đó và sau này thuộc Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam là nơi đã tiến hành những công việc đó.

Rồi đến những người nghiên cứu độc lập không thuộc Viện Âm nhạc như nhạc sĩ Bùi Trọng Hiền cho biết, anh được nghe giọng của bà lần đầu tiên vào năm 1979 - 1980, thời đó trên làn sóng phát thanh của Đài Tiếng nói Việt Nam, phát một bài hát xẩm, với tên gọi “Theo Đảng trọn đời”, là do bà đặt lời, vừa đàn, vừa hát. Khi trở thành nhà nghiên cứu, anh chính thức được tiếp xúc với nghệ nhân vào năm 1992 trong những cuộc liên hoan ở Hà Nội. “Thì đến năm 1994, tôi mới có dịp được về Ninh Bình, để thăm bà. Từ đó, bà nhận tôi làm con nuôi, và tôi nhận bà làm mẹ đỡ đầu. Cứ có cơ hội, thì tôi lại xách máy và phi xe máy 120 cây về Ninh Bình nhà bà, và tranh

thủ học hỏi và ghi chép tất cả, và thu âm toàn bộ những gì tinh hoa nhất mà bà có... Suốt từ đó, cho đến khi bà còn khỏe, trong rất nhiều năm, cứ có dịp nào về là tôi lại xách máy quay lại thu âm. Một bài của bà, tôi thu không biết bao nhiêu lần, và mỗi lần bà lại đàn hát ra một dị bản khác nhau” (PV đài RFI 2013).

Các nghệ sĩ chuyên nghiệp hoạt động trong các đoàn nghệ thuật truyền thống cũng tìm đến nghệ nhân để học hỏi. Chẳng hạn như NSND Thanh Ngoan, chị cho biết khi nghệ nhân Hà Thị Cầu còn sống, chị đã nhiều lần về Ninh Bình, học hát xẩm từ cụ và bây giờ tiếp tục truyền dạy nghệ thuật hát xẩm cho các thế hệ kế cận. Cụ Hà Thị Cầu là một trường hợp đặc biệt. “Cụ chỉ hát xẩm với cây nhị của mình và là “thiên tài” trong lĩnh vực ấy”. Theo NSND Thanh Ngoan, hát xẩm có tính ngẫu hứng và người biểu diễn có thể bật ra câu hát ngay khi thể hiện (PV đài RFI 2013).

Sự ra đi của nghệ nhân hát xẩm Hà Thị Cầu thực sự là một cơ hội thức tỉnh những người yêu mến nghệ thuật dân gian và cụ thể là hát xẩm. Cùng với sự mất mát này, cộng với sự ồ ạt của văn hóa Tây phương vào Việt Nam theo chân các công ty đa quốc gia và sự cởi mở của đất nước đã tạo ra một sức bật của văn hóa dân tộc, ở đây là trường hợp hát xẩm. Mọi người bắt đầu nhận ra cần phải bảo vệ và khôi phục lại những giá trị của nó, cái mà một thời tưởng như chẳng mấy quan trọng, thậm chí lại còn có phần e ngại, xấu hổ với nó. Nhưng rồi khi nghiên cứu mới thấy những giá trị văn hóa, nghệ thuật và nhân văn của nó. Nhất là cái giá trị văn hóa, nghệ thuật và nhân văn ấy lại được gieo vào lòng người từ lớp yếu thế nhất của xã hội đến những người ở tầng lớp trên.

Sự phục hồi mạnh mẽ phải kể đến việc thành lập Trung tâm Phát triển nghệ thuật âm nhạc Việt Nam. Năm 2005, sau nhiều năm nghiên cứu và tìm hiểu về âm nhạc truyền thống, nhận ra những khoảng trống về xẩm, lại có duyên gặp gỡ nhạc sĩ Thao Giang, Hạnh Nhân, GS.TS.NGND Phạm Minh Khang... nhạc sĩ Nguyễn Quang Long, Mai Tuyết Hoa và Khương Cường đã quyết tâm phục hồi để bảo tồn và duy trì nghệ thuật hát xẩm (Linh Nguyễn 2019). Nhóm xẩm Hà Thành được thành lập tại Trung tâm này và từ một loại hình diễn xướng dân gian phổ biến nơi đông người qua lại như bến sông, hè đường, góc chợ, nhạc sĩ Thao Giang, Giám đốc Trung tâm đã lần đầu tiên thử nghiệm đưa xẩm lên sân khấu tại khu vực ngã năm Hàng Đào biểu diễn cho đông đảo khách du lịch và nhân dân xem, kết quả nhận được là sự chào đón nồng nhiệt của khán giả Thủ đô và khách du lịch yêu thích. Từ đó, tại khu vực chợ Đồng Xuân hằng tuần đã diễn ra sinh hoạt của nhóm và trở thành một sự kiện thường lệ. Năm 2006, một CD về xẩm Hà Nội đã ra đời và một chiếu xẩm hằng đêm vào tối thứ Bảy vẫn duy trì ở khu vực chợ đêm Đồng Xuân, có những đêm diễn, hàng trăm người đứng xem.

Sau khi xẩm Hà Thành ra đời và những hoạt động sôi nổi của họ tạo nên một niềm phấn khích cho việc lập ra nhiều câu lạc bộ hát xẩm khác trên khắp cả nước. Tính đến năm 2019 cả nước đã có trên 20 câu lạc bộ hát xẩm trải dài từ Bắc vào Nam. Một số địa phương có câu lạc bộ hát xẩm hoạt động hiệu quả như: Hải Phòng, Hải Dương, Nam Định, Quảng Ninh, Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh...

Cùng với việc thành lập các câu lạc bộ là sự truyền dạy hát xẩm cho các thế hệ

như công việc diễn ra tại Trung tâm Nghệ thuật phát triển âm nhạc Việt Nam, tại các câu lạc bộ và ở các địa phương. Ví dụ như huyện Yên Mô, Ninh Bình đã có hẳn một đề án “Khôi phục, bảo tồn và phát triển nghệ thuật hát Xẩm” nhằm sưu tầm, biên soạn, truyền dạy và phổ biến các bài hát xẩm theo các làn điệu cổ truyền, dàn dựng chương trình hát xẩm, bảo tồn, phát triển nghệ thuật hát xẩm thông qua các hoạt động biểu diễn và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Theo đó, từ năm 2011 đến nay, huyện Yên Mô đã tổ chức hơn 10 lớp truyền dạy hát xẩm miễn phí cho học sinh và cho người yêu thích bộ môn này. Ngoài dạy cho học sinh, huyện Yên Mô còn tổ chức dạy hát xẩm cho giáo viên thanh nhạc của các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn (Hải Yến 2019).

Cùng với việc thành lập các câu lạc bộ hát xẩm thì nhiều hoạt động khác đã được tiến hành. Chẳng hạn, năm 2018, nhân ngày Di sản văn hóa Việt Nam 23 tháng 11, Chiếu xẩm Hải Phòng và Nhóm Đình làng Việt phối hợp với Ban Quản lý di tích Phố cổ Hà Nội tổ chức chương trình Tọa đàm và biểu diễn “Nghệ thuật hát Xẩm - Từ hè đường đến sân khấu” vào chiều ngày 18 tháng 11 năm 2018, tại Trung tâm Giao lưu Văn hóa Phố cổ Hà Nội, số 50 Đào Duy Từ.

Đỉnh cao của các hoạt động đó có thể kể đến Liên hoan các câu lạc bộ hát xẩm khu vực phía Bắc lần thứ I từ ngày mùng 3 đến ngày mùng 5 tháng 12 năm 2019 tại Ninh Bình do Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Ninh Bình phối hợp với Cục Văn hóa cơ sở thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Nghiên cứu bảo tồn và phát huy âm nhạc dân tộc đã được tổ chức. Đây là hoạt động mang tính “chính danh” đầu tiên cho nghệ thuật hát xẩm sau 15 năm được quan tâm, nghiên cứu.

Cuộc liên hoan này có sự góp mặt của 15 câu lạc bộ từ các vùng khác nhau của các tỉnh, thành phố phía Bắc. Ngoài việc tranh tài của các tiết mục hát xẩm, liên hoan còn có các hoạt động bên lề như: Tọa đàm về nghệ thuật hát xẩm; các đoàn thấp hương tri ân nghệ nhân Hà Thị Cầu; Biểu diễn các tiết mục quảng bá hình ảnh về văn hóa, du lịch của Ninh Bình tại bến thuyền Tam Cốc. Bên cạnh tính chất của một cuộc thi, Liên hoan cũng được kỳ vọng là dịp tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của nghệ thuật xẩm (Phương Lan 2019). Tại liên hoan này, theo nhạc sĩ Thao Giang: “có tới 80% các câu lạc bộ trẻ, phần lớn là thanh thiếu niên. Trong đó, nghệ nhân trẻ tuổi nhất mới có 4 tuổi đã đi hát xẩm. Sự xuất hiện của các câu lạc bộ trẻ đã cho thấy sức sống của xẩm đang trở dậy”. Như vậy, điều vui mừng ở đây là di sản văn hóa truyền thống đã được lớp trẻ đón nhận một cách nồng nhiệt, hy vọng cho sự bảo tồn và phát huy nó trong xã hội đương đại.

Bên cạnh những câu lạc bộ, các hoạt động liên hoan, truyền dạy, tọa đàm khoa học phải kể đến sự sáng tạo của các nghệ sĩ hiện đại nhằm đưa xẩm đi vào khán thính giả và qua đó bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình nghệ thuật này. Thậm chí còn dùng nó trong việc cổ vũ tuyên truyền ý thức chính trị của đất nước như trường hợp MV xẩm “Tiểu trừ cướp biển” dài 8 phút của nhóm xẩm Hà Thành, phát hành cuối năm 2019, được hát theo điệu xẩm sai nhằm tố cáo hành động xâm phạm chủ quyền vùng biển Việt Nam của Trung Quốc đối với hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa của Việt Nam. Bài xẩm “Rượu bia tôi kỵ lái xe” và “Dặn chồng chớ uống rượu bia” góp phần nâng cao ý thức của người dân khi

tham gia giao thông. Hay bài xẩm mới được nhạc sĩ Nguyễn Quang Long sáng tác “Trách ông Nguyệt Lão”. Hoặc ca sĩ Tân Nhân có một bài xẩm trong liveshow của mình cùng với NSUT Văn Ty, việc lồng ghép này còn được sử dụng trên phim ảnh, cải lương... tạo nên sự đa dạng cho di sản có môi trường để nó có thể phát huy và tỏa sáng vẻ đẹp của mình trong lòng công chúng.

Xẩm được đưa vào du lịch trên đường phố như chợ Đồng Xuân (Hà Nội), diễn xướng trên thuyền như ở Tràng An, Tam Cốc (Ninh Bình), xẩm được các doanh nhân, được các tập đoàn mời trình diễn trong một không gian hẹp hay hát trong các sự kiện của công ty... Hát xẩm còn trở thành “sứ giả văn hóa” được các nghệ sĩ mang ra nước ngoài biểu diễn. Các nghệ sĩ đã mang xẩm đi giới thiệu và biểu diễn ở nhiều nước như: Nhật Bản, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mỹ, Thái Lan, Trung Quốc... và nhận được sự đón nhận nhiệt tình của khán giả (Phương Lan 2019).

Từ kết quả của tất cả các hoạt động trên đây đã dẫn đến ý tưởng là hướng đến kế hoạch xây dựng những điều kiện để làm hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận hát xẩm là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

#### 4. Kết luận

Trước bão táp của toàn cầu hóa, các nước thế giới thứ ba đứng trước một thách thức lưỡng nan, một mặt thì muốn phát triển kinh tế nhanh chóng, mặt khác lại sợ văn hóa truyền thống của mình bị đánh mất. Thực tế ở Việt Nam cho thấy, người ta bị giằng co giữa việc tiếp thu cái mới và bảo tồn cái cũ như thế nào. Thực tế đầu thế kỷ XX ở Việt Nam cho thấy rõ điều đó, một mặt một số người tự nhận là nhà cải cách theo hướng Tây hóa thì nhìn các truyền



thống dân tộc như “ao tù nước đọng”, “hủ Nho”, “lạc hậu”... cần phải thay đổi theo nếp sống phương Tây. Số khác lại lên án, phê phán sự lấn át của lối sống phương Tây đang làm mất đi những truyền thống của dân tộc, nguy cơ đua đòi, tha hóa, vong bản, mất gốc... làm hỏng người Việt trước sự hội nhập. Sau này, khi tiếp thu Chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta tình trạng này vẫn không thay đổi là bao, mà chỉ là dưới dạng khác mà thôi. Chẳng hạn, một mặt các nhà cách mạng mặc dù đề cao khoa học, dân tộc và đại chúng trong đường lối văn hóa, tránh theo những tư tưởng, xu hướng ngoại lai, song lại phê phán, dẹp bỏ nhiều phong tục, tín ngưỡng, lễ hội trong cuộc cách mạng văn hóa coi chúng là những hủ tục, mê tín, lạc hậu nên phải xóa bỏ. Đến khi có sự hội nhập sâu rộng với thế giới vào thập niên cuối cùng của thế kỷ XX và đến nay, xu hướng hội nhập diễn ra chưa từng có và không thể đảo ngược, đặc biệt là từ khi có sự nổi mạng internet toàn cầu thì nỗi sợ truyền thống bị mai một lại càng hiện hữu. Song, cũng chính từ sự hội nhập sâu rộng ấy, một mặt người ta thấy cần thiết phải hòa mình cùng thế giới, nhưng mặt khác lại cần phải tìm chỗ đứng riêng của mình trong thế giới muôn màu đó. Và không phải cái gì khác chính là văn hóa có thể tìm ra chỗ đứng trong bức tranh muôn màu ấy, nên người ta trở lại với văn hóa truyền thống. Bằng việc khôi phục lại những giá trị văn hóa truyền thống, nhiều khi hoàn toàn là vô thức, song với việc phục hồi lại nó chính chủ nhân của nó đang thực hành công việc kiến tạo bản sắc cho riêng mình, ở bối cảnh cụ thể này. Việc phục hồi lại nghệ thuật hát xẩm mà chúng ta đang bàn hôm nay chính là sự kiến tạo đó. Vì thế phục hồi nghệ thuật

hát xẩm ở Việt Nam theo chúng tôi vừa có ý nghĩa bảo tồn, phát huy một giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời qua đó người Việt Nam kiến tạo nên bản sắc văn hóa của riêng mình trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

1. Việt Hà (2015), “Đêm diễn “Xẩm và đời” gây ấn tượng đặc biệt với khán giả Thủ đô”, <https://www.vietnamplus.vn/dem-dien-xam-va-doi-gay-an-tuong-dac-biet-voi-khan-gia-thu-do/303230.vnp>.
2. <https://www.rfi.fr/vi/vietnam>. Truy cập ngày 09/02/2020.
3. Trần Thiện Khanh (2014), “Giữ gìn và kiến tạo bản sắc dân tộc”, Báo *Tổ quốc điện tử* ([www.toquoc.vn](http://www.toquoc.vn)), 25/9/2014.
4. Phương Lan (2019), “Hát xẩm - Hành trình đến di sản - Bài cuối: Tìm chỗ đứng cho nghệ thuật hát xẩm”, Báo *Tin tức*.
5. Linh Nguyễn (2019), “Nghệ thuật hát xẩm: Phát triển hay lãng quên?”, Báo *Công an nhân dân online*, truy cập ngày 21/11/2019.
6. Trần Việt Ngữ (1992), “Hát Xẩm, loại ca nhạc đặc biệt của người mù Việt Nam”, *Di sản văn hóa dân gian*, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Hà Nội.
7. PV đài RFI (2013), “Hà Thị Cầu - Truyền nhân cuối cùng của nghệ thuật Hát xẩm?”, <https://www.rfi.fr/vi/vietnam/20130315-ha-thi-cau-%E2%80%93-truyen-nhan-cuoi-cung-cua-nghe-thuat-hat-xam>.
8. Hải Yến (2019), “Ninh Bình bảo tồn và phát huy nghệ thuật hát xẩm”, Báo *Dân tộc và miền núi*.